TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/KDTM-ST
Ngày: 06/9/2018
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân

2. Ông Nguyễn Hữu Trực

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Quang, Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Phương Hồng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2017/TLST-KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:02/2018/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 6 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 386/2018/QĐST-KDTM ngày 10/7/2018, Thông báo mở lại phiên tòa số 688/TB-TA ngày 27/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH N

Địa chỉ: đường A, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đình B – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Trần Đình T (Văn bản ủy quyền ngày 02/4/2018). Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần H.

Địa chỉ: đường M, phường Q, thành phố Huế

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Ngọc X – Chức vụ: Tổng giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 8 năm 2017 và các tài liệu trong hồ sơ, nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/9/2014, Công ty TNHH N và Công ty Cổ phần H, đã ký kết hợp đồng mua bán dầu đen (Fo) theo Hợp đồng kinh tế số 11-2014/HĐKT. Dựa bảng đối chiếu công nợ ngày 15/10/2014 được lập giữa hai công ty thì Công ty Cổ phần H còn nợ Công ty TNHH N số tiền là 89.892.000đồng, cụ thể:

Tổng số tiền còn nợ đến ngày 30/9/2014: 169.892.000đồng

Tổng số tiền đã thanh toán đến ngày 01/10/2014: 80.000.000đồng

Số tiền còn nợ chưa thanh toán: 89.892.000đồng.

Vì vậy, Công ty TNHH N khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc Công ty Cổ phần H thanh toán số tiền nợ gốc 89.892.000đồng. Theo đơn khởi kiện thì phía nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi phát sinh tính đến ngày 30/6/2017 là 22.233.450đồng nhưng tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn xin rút yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc.

Đối với bị đơn Công ty Cổ phần H: Tòa án nhân dân thành phố Huế đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Hoàng Ngọc X là người đại diện theo pháp luật của Công ty nhưng ông X vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng, không có vi phạm gì cần kiến nghị khắc phục; riêng bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên đề nghị căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty TNHH N, buộc Công ty Cổ phần H phải thanh toán cho Công ty TNHH N số tiền 89.892.000đồng. Đình chỉ yêu cầu tính lãi 22.233.450đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã triệu tập hợp lệ ông Hoàng Ngọc X là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần H đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng ông X vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Phía nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi 22.233.450đồng.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét Hợp đồng kinh tế số 11-2014/HĐKT ngày 01/9/2014, bảng đối chiếu công nợ ngày 15/10/2014 được ký kết giữa Công ty TNHH N và Công ty Cổ phần H là một giao dịch hợp pháp, các thoả thuận trong hợp đồng không trái với quy định của pháp luật. Việc Công ty Công ty Cổ phần H không thanh toán số tiền nợ như biên bản đối chiếu công nợ được xác nhận giữa hai công ty là vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền 89.892.000đồng là hoàn toàn có cơ sở, cần chấp nhận.

[3] Về án phí:

- Công ty Cổ phần H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm: (89.892.000đồng x 5%) = 4.494.600đ.

- Trả lại cho Công ty TNHH N số tiền 2.803.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/003222 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Áp dụng Điều 24, Điều 50, Điều 306 Luật thương mại 2005;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH N đối với số tiền lãi 22.233.450đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH N.

Buộc Công ty Cổ phần H phải thanh toán cho Công ty TNHH N số tiền 89.892.000đồng.

Kể từ ngày án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án đủ khoản tiền nói trên thì hàng tháng phải chịu thêm một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí:

- Công ty Cổ phần H phải chịu 4.494.600đ.
- Trả lại cho Công ty TNHH N số tiền 2.803.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/003222 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;
- Lưu dán án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Tú